

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 08/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Ông Trịnh Văn Lộc.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Kiệt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh B (tên gọi khác B1), sinh năm 1998 (không xác định được ngày, tháng sinh), tại V C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm V B, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Trịnh H (c) và bà Thạch Thị H1 (s); Anh, chị, em ruột: 04 người; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2021, sau đó bị bắt theo Quyết định bắt tạm giam số 06/2021/HSST-QĐBTG ngày 14/12/2021 của Tòa án và tạm giam từ ngày 09/02/2022 đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh B: Ông Triệu Du N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Thạch M, sinh năm 1955; (có mặt).
2. Huỳnh Thị P, sinh năm 1970; (có mặt)
3. Tăng Quê Sa N1, sinh năm 1988; (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm V B, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;

4. Lý Vành N2, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp H H, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt – nguyên là cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2021, bị cáo Trịnh B thấy ông Thạch M để bóp đựng tiền trong túi áo và cởi áo treo trên cửa chòi. Bị cáo Trịnh B nảy sinh ý định trộm tiền, nên đã lén lút mở cái bóp của ông M lấy trộm tiền, nhưng không có tiền mà chỉ có tờ giấy: “*Hợp đồng thế chấp (cầm cố) tài sản ghi ngày 05/3/2021 của Tiệm vàng Kim N3 ở Phường 1, thị xã Vĩnh Châu: Bên A là Tiệm vàng Kim N3 và bên B tên P (không địa chỉ) cầm 02 chỉ vàng 23K với giá 2.000.000 đồng và lấy thêm 3.000.000 đồng, tổng cộng là 5.000.000 đồng. Bên A ký tên (không ghi họ tên), bên B không ký và ghi họ tên*”. Lúc này, bị cáo Trịnh B chuyển sang ý định lấy tờ giấy cầm cố tài sản nêu trên đến tiệm vàng Kim N3 để lừa dối bằng cách nói bán số vàng được ghi trong tờ giấy cầm cố để chiếm đoạt tiền. Sau đó, bị cáo Trịnh B lấy tờ giấy cầm cố nêu trên nhờ Tăng Quê Sa N1 chở đến tiệm vàng Kim N3 tại Khóm X, Phường X, thị xã V C gặp bị hại Trần Thanh L (chủ tiệm vàng Kim N3) đưa tờ giấy nêu trên và nói bán số vàng cầm cố (02 chỉ vàng 23K). Bị hại Trần Thanh L xem thấy đúng là tờ giấy cầm cố vàng của tiệm vàng mình, nên đã đưa thêm cho Trịnh B số tiền 4.690.000 đồng (do trước đây bà Thạch Thị P đã lấy trước số tiền 5.000.000 đồng). Sau khi lấy được tiền, Trịnh B cho Tăng Quê Sa N1 số tiền 600.000 đồng, trả tiền nhậu 1.200.000 đồng, trả cho tên Phụng 600.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân và khi Công an bắt giữ số tiền còn lại là 1.200.000 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, bị cáo Trịnh B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khi mở cái bóp của ông Thạch M thấy không có tiền mà chỉ có giấy cầm vàng, nên bị cáo Trịnh B đã nảy sinh ý định gian dối bằng cách đem tờ giấy cầm vàng nêu trên đến tiệm vàng Kim N3 để lừa bán 02 chỉ vàng 23K chiếm đoạt số tiền 4.690.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-VC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trịnh B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Bị cáo Trịnh B dùng thủ đoạn gian dối bằng lời nói làm cho bị hại Trần Thanh L (chủ tiệm vàng Kim N3) tin đó là thật, nên tự nguyện giao cho bị cáo Trịnh B số tiền 4.690.000 đồng. Xét thấy, hành vi của bị cáo Trịnh B có đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh B. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Trịnh B, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” .

+ Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trịnh B từ 03 tháng tù đến 04 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh L không có yêu cầu, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng do bị cáo Trịnh B phạm tội mà có.

- Trả cho Tăng Quê Sa N1: Xe mô tô nhãn hiệu Dream màu trắng xám, biển số 83F4-6745 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả cho ông Thạch M và bà Huỳnh Thị P: Tờ giấy Hợp đồng thế chấp (cầm cố) tài sản ghi ngày 05/3/2021.

Theo Phiếu nhập kho số: NK54 ngày 07/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- *Tại phiên tòa, Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh B trình bày ý kiến:*

Thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Trịnh B mức án thấp nhất theo đề nghị của Vị Kiểm sát viên; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

- *Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh B trình bày và nói lời sau cùng:*

Bị cáo Trịnh B thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa. Bị cáo Trịnh B nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Tại cơ quan điều tra, người bị hại Trần Thanh L trình bày:

Thông nhất với nội dung Cáo trạng đã truy tố cũng như lời nhận tội của bị cáo Trịnh B. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh L không yêu cầu bị cáo Trịnh B trả lại số tiền đã chiếm đoạt; Về hình phạt: Bị hại Lợi đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Thạch M, Huỳnh Thị P trình bày:

Thông nhất với nội dung Cáo trạng đã truy tố cũng như lời nhận tội của bị cáo Trịnh B. Ông Thạch M và Huỳnh Thị P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tờ giấy cầm cố tài sản là 02 chỉ vàng 23K do Công an thu giữ.

- Tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Quê Sa N1 trình bày:

Vào ngày 15/4/2021, bị cáo Trịnh B có nhờ Tăng Quê Sa N1 chở đến tiệm vàng Kim N3, còn bị cáo Trịnh B vào tiệm vàng làm gì thì Na không biết. Một lúc sau bị cáo Trịnh B đi ra và cả hai người cùng đi nhập. Trên đường đi bị cáo Trịnh B có đưa cho Na số tiền 600.000 đồng, Na có hỏi tiền ở đâu nhưng bị cáo không trả lời và kêu Na lấy đi. Sau này mới biết số tiền này là do bị cáo Trịnh B lừa tiệm vàng Kim N3 mà có. Hiện nay, N1 đã nộp lại số tiền 600.000 đồng cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu. Tăng Quê Sa N1 đề nghị trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu trắng xám biển số 83F4-6745.

- Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Vành N2 trình bày:

Chiếc xe mô tô biển số 83F4-6745 đúng là do ông Lý Vành N2 đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, chiếc xe nêu trên ông Lý Vành N2 đã bán cho người khác khoảng hơn 06 năm nay. Hiện nay, chiếc xe này không còn liên quan gì đến quyền lợi của ông Na nên ông không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa: Bị hại Trần Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Vành N2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh B thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, thể hiện: Vào ngày 15/4/2021, bị cáo Trịnh B lén lút lấy trộm cái bóp của ông Thạch M mục đích là trộm tiền, nhưng trong bóp không có tiền mà chỉ có “*tờ giấy hợp đồng thế chấp (cầm cố) tài sản 02 chỉ vàng 23K của tiệm vàng Kim N3*”. Lúc này, bị cáo Trịnh B nảy sinh ý định gian dối bằng cách lấy trộm “*tờ giấy hợp đồng thế chấp (cầm cố) tài sản*” của ông Thạch M và bà Huỳnh Thị P đến tiệm vàng Kim N3 gặp bị hại Trần Thanh L dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nói bán 02 chỉ vàng 23K ghi trong tờ giấy cầm cố, để lừa dối chiếm đoạt tiền của bị hại Trần Thanh L số tiền 4.690.000 đồng. Mục đích chiếm đoạt số tiền nêu trên để tiêu xài cá nhân.

[5] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh B đã chuyển hóa từ hành vi trộm cắp tài sản của ông Thạch M và Huỳnh Thị P (cái bóp và tờ giấy cầm vàng) sang hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại Trần Thanh L (tiệm vàng Kim N3). Bị cáo Trịnh B, đưa ra những thông tin gian dối, không đúng sự thật làm cho người bị hại Trần Thanh L tin đó là thật, nhằm chiếm đoạt tiền của bị hại Lợi để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Trịnh B là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây bức xúc cho quần chúng nhân dân.

[6] Do có hành vi phạm tội nêu trên, Xét thấy, Cáo trạng số: 52/CT-VKS-VC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trịnh B, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là không oan sai, thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa. Bị cáo Trịnh B xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

[8] Động cơ phạm tội của bị cáo Trịnh B là do bản chất tham lam, chỉ muốn hưởng thụ mà không chịu lao động. Muốn thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Ý thức chủ quan của bị cáo là phạm tội do cố ý.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo Trịnh B bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo quyết định bắt, tạm giam của Tòa án. Vì vậy, đối với bị cáo Trịnh B phải xử phạt thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người dân tộc khmer và không biết chữ, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Xét thấy, bị cáo Trịnh B có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo Trịnh B để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh L không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị cáo Trịnh B phạm tội mà có, do bị hại Trần Thanh L không nhận lại, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả cho Tăng Quê Sa N1: Xe mô tô nhãn hiệu Dream màu trắng xám, biển số 83F4-6745, số máy 150FMG00628415. Số khung CG20X01005101 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả cho ông Thạch M và bà Huỳnh Thị P: Tờ giấy Hợp đồng thế chấp (cầm cố) tài sản ghi ngày 05/3/2021.

Theo Phiếu nhập kho số: NK54 ngày 07/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy, bị cáo Trịnh B thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trịnh B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh B và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh B về tình tiết giảm nhẹ, hình phạt và án phí là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Vị Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh B mức thấp nhất theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là chưa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[17] Đối với Tăng Quê Sa N1 không biết bị cáo Trịnh B trộm giấy cầm vàng của ông Thạch M đi lừa dối tiệm vàng Kim N3 để chiếm đoạt tiền và cũng không biết số tiền 600.000 đồng mà bị cáo Trịnh B cho là do phạm tội mà có. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý Tăng Quê Sa N1 vai trò đồng phạm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh B (tên gọi khác B1), phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 ; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh B (Bét): 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh L không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Trả cho Tăng Quê Sa N1: Xe mô tô nhãn hiệu Dream màu trắng xám, biển số 83F4-6745, số máy 150FMG00628415, số khung CG20X01005101.

- Trả cho ông Thạch M và bà Huỳnh Thị P: Tờ giấy Hợp đồng thế chấp (cầm cố) tài sản ghi ngày 05/3/2021.

Theo Phiếu nhập kho số: NK54 ngày 07/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CA thị xã Vĩnh Châu;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương